

Xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam năm 2024

TS Lê Văn Út

Trợ lý Chủ tịch Hội đồng trường về Nghiên cứu khoa học & Trưởng nhóm Nhóm Nghiên cứu Đo lường Khoa học và Chính sách Quản trị Nghiên cứu (SARAP),

Trường Đại học Văn Lang

Website: <https://sarap.vlu.edu.vn/>

Email: ut.le@vlu.edu.vn, ts.levanut@gmail.com

Mobile: 0902767709

Cập nhật: 16 giờ 00 phút 17/03/2025

Tóm tắt: Kết quả đo lường khoa học đối với thành tựu nghiên cứu và công bố bài báo nghiên cứu quốc tế chuẩn WoS trong nửa đầu năm 2024 của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam đã được công bố ngày 17/07/2024. Kết quả nghiên cứu này không chỉ có ý nghĩa đối sánh rất quan trọng giữa 240 cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam mà còn là một kênh tham khảo rất hữu ích trong việc đổi chuẩn cơ sở giáo dục đại học đã được ban hành tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là “Tiêu chuẩn 6: Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo”. Bài báo này công bố kết quả như đã nêu cho cả năm qua, 2024, về thành tựu bài báo nghiên cứu chuẩn WoS của các cơ sở giáo dục trong cả nước.

1. Tính cấp thiết của xếp hạng thành tựu nghiên cứu hàng năm của các cơ sở giáo dục đại học

Theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ bắt buộc của giảng viên. Ngoài ra, Nghị định 109/2022/NĐ-CP quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học đã khẳng định nghiên cứu khoa học và đào tạo là hai hoạt động chính trong một cơ sở giáo dục đại học. Theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học, Tiêu chí 6.2 chỉ rõ số lượng công bố khoa học và công nghệ tính bình quân trên một giảng viên toàn thời gian không thấp hơn 0,3 bài/năm; riêng đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo tiến sĩ không phải trường đào tạo ngành đặc thù không thấp hơn 0,6 bài/năm trong đó số bài có trong danh mục Web of Science hoặc Scopus (có tính trọng số theo lĩnh vực) không thấp hơn 0,3 bài/năm.

Ngày 18/11/2024, trong không khí toàn ngành Giáo dục đang hân hoan, phấn khởi chào mừng 42 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11, Tổng Bí thư Tô Lâm đã tới dự và có phát biểu tại buổi gặp mặt với đại diện nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, trong đó có chi tiết chỉ đạo “Phấn đấu tăng hạng giáo dục Việt Nam trên bản đồ giáo dục khu vực và quốc tế, cụ thể đến năm 2030 Việt Nam trong 03 nước đứng đầu ASEAN về số lượng các công bố quốc tế và chỉ số ảnh hưởng của các công trình nghiên cứu khoa học; có trường đại học lọt Top 100 trường hàng đầu trên thế giới”. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đặt ra những mục tiêu cụ thể đối với nghiên cứu khoa học đến năm 2030 và năm 2045.

Những cơ sở lý luận và pháp lý trên cho thấy phát triển nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học tiếp tục là nhiệm vụ rất cấp thiết và góp phần quan trọng vào thành tựu chung của cả nước. Do đó, việc đo lường khoa học đối với thành tựu nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục đại học là rất hữu ích trong hoạt động quản trị nghiên cứu khoa học.

Ngày 17/07/2024, Nhóm nghiên cứu Đo lường khoa học và Chính sách quản trị nghiên cứu (SARAP) của Trường Đại học Văn Lang đã công bố xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong nửa đầu năm 2024 [1, 2]. Tiếp đó, ngày 13/12/2024, SARAP đã công bố kết quả xếp hạng hiệu suất thành tựu bài báo nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong nửa đầu năm 2024 [3, 4].

Như vậy, việc đo lường/xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong cả năm 2024 là rất cần thiết và đây sẽ là kết quả nghiên cứu chính trong bài báo này. Kết quả xếp hạng/nghiên cứu đo lường khoa học này chắc chắn rất có ý nghĩa cho việc quản trị nghiên cứu khoa học ở các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam, đặc biệt là trong giai đoạn cả nước đang rất quyết liệt trong việc phát triển khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Phương pháp và dữ liệu

Hiện nay, có hai cơ sở dữ liệu khoa học chuyên thống kê các công bố khoa học của các tạp chí khoa học uy tín trên toàn thế giới mà các nước thường dùng là Scopus của Hà Lan và Web of Science (WoS) của Mỹ. Tổng số tạp chí khoa học được Scopus thống kê nhiều gấp đôi số tạp chí khoa học được vào WoS, và hầu hết các tạp chí WoS cũng là tạp chí Scopus [5]. Đó là lý do mà các tạp chí WoS được xem là có uy tín cao hơn các tạp chí Scopus. Nhiều bảng xếp hạng đại học uy tín trên thế giới đang dùng dữ liệu của WoS để xây dựng tiêu chí các đại học trên toàn cầu như ARWU, Leiden, NTU, URAP, US News, Tính đến ngày 05/03/2025, WoS thống kê 22.591 tạp chí khoa học có uy tín cao nhất trên toàn thế giới; Việt Nam có 10 tạp chí được liệt kê trong cơ sở dữ liệu khoa học uy tín này (trong số khoảng 600 tạp chí khoa học mà Việt Nam hiện có [6]).

Bảng xếp hạng của SARAP về thành tựu bài báo nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam năm 2024 (ký hiệu: SARAP Ranking 2024) dựa vào dữ liệu WoS. Thời gian lấy dữ liệu là trong cả năm 2024, tức là từ ngày 01/01/2024 – 31/12/2024. Thời gian truy xuất dữ liệu là lúc 23 giờ 15 phút ngày 27/01/2025.

Tổng số ấn phẩm khoa học WoS của Việt Nam năm 2024 là 14.320 được chia thành 11 loại. Tuy nhiên, ấn phẩm thuộc loại bài báo nghiên cứu (article) chiếm đa số và là 12.544 bài báo, chiếm 87,598% tổng số các loại ấn phẩm.

Select All	Field:	Record Count	% of 14,320
<input type="checkbox"/>	Document Types		
<input type="checkbox"/>	Article	12,544	87.598%
<input type="checkbox"/>	Early Access	1,417	9.895%
<input type="checkbox"/>	Proceeding Paper	633	4.420%
<input type="checkbox"/>	Review Article	556	3.883%
<input type="checkbox"/>	Meeting Abstract	262	1.830%
<input type="checkbox"/>	Editorial Material	135	0.943%
<input type="checkbox"/>	Correction	109	0.761%
<input type="checkbox"/>	Book Chapters	59	0.412%

<https://www.webofscience.com/wos/woscc/analyze-results/fb283d6c-c1df-464b-b3a4-3a5d93d8dc45-0146289e0b> 2/3

1/27/25, 11:15 PM Analyze Results

Select All	Field:	Record Count	% of 14,320
<input type="checkbox"/>	Document Types		
<input type="checkbox"/>	Letter	53	0.370%
<input type="checkbox"/>	Book Review	16	0.112%
<input type="checkbox"/>	Data Paper	12	0.084%

Ảnh chụp trực tiếp từ WoS lúc 23:15 ngày 27/01/2025

Do đó, việc đánh giá thành tựu công bố WoS thông qua thành tựu bài báo nghiên cứu loại WoS là cơ bản phản ánh được năng lực nghiên cứu khoa học của các tổ chức học thuật; hơn nữa, bài báo nghiên cứu article là loại ấn phẩm công bố các kết quả nghiên cứu mới trong chuyên ngành.

Thành tựu bài báo nghiên cứu WoS của Việt Nam chủ yếu đến từ các cơ sở giáo dục đại học. Do tên tiếng Anh của các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam khá đa dạng nên việc truy xuất chính xác nhất có thể số liệu bài báo nghiên cứu WoS cho từng cơ sở giáo dục đại học là một thách thức và nhìn chung thì tốn khá nhiều thời gian. Đối với các bảng xếp hạng đại học quốc tế, việc truy xuất thành tựu công bố quốc tế thường được thực hiện đối với tên tiếng Anh đúng của các cơ sở giáo dục đại học. Trong khi đó, thành tựu gắn với các tên tiếng Anh của cùng một cơ sở giáo dục đại học nhưng có thể có sai lệch so với tên tiếng Anh đúng thì gần như không được xem xét. Về nguyên tắc đo lường khoa học, cách truy xuất dữ liệu như thế có thể được xem là không sai. Tuy nhiên, nếu xét về thực tế thành tựu công bố quốc tế của các cơ sở giáo dục đại học thì đôi khi lại là một sự thiệt thòi, nhất là đối với các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam nơi mà tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính. Bởi những lẽ trên, SARAP Ranking đã khắc phục được nhược điểm khách quan như đã nêu của các bảng xếp hạng đại học khác trên thế giới. Cụ thể là thành tựu bài báo nghiên cứu năm 2024 của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam

được truy xuất đối với tên tiếng Anh đúng và các biến thể tên tiếng Anh của các cơ sở giáo dục đại học được liệt kê trong WoS. Trong số 70 cơ sở giáo dục đại học được vào SARAP Ranking 2024, có đến 49 cơ sở giáo dục đại học có nhiều hơn một tên tiếng Anh được thống kê trong WoS, cụ thể trong bảng dưới đây:

STT	Cơ sở giáo dục đại học	Các tên tiếng Anh trong WoS
1	ĐH Quốc gia TP.HCM	VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY VNUHCM SYSTEM, VNU HCM UNIVERSITY OF TECHNOLOGY HCMUT, VNU HCM UNIVERSITY OF SCIENCE VNUHCM US, VNU HCM INTERNATIONAL UNIVERSITY VNUHCM IU, VNU HCM UNIVERSITY OF ECONOMICS LAW VNUHCM UEL, VNU HCM AN GIANG UNIVERSITY VNUHCM AGU, VNU HCM UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY VNUHCM UIT, VNU HCM INSTITUTE FOR ENVIRONMENT RESOURCES VNUHCM IER, VNU HCM UNIVERSITY OF HEALTH SCIENCES VNUHCM UHS, VNU HCM UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES HUMANITIES VNUHCM USSH
2	ĐH Quốc gia Hà Nội	VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HANOI VNU HANOI SYSTEM, VNU UNIVERSITY OF SCIENCE VNU HUS, VNU UNIVERSITY OF ENGINEERING TECHNOLOGY VNU UET, VNU INTERNATIONAL SCHOOL VNU IS, VNU UNIVERSITY OF ECONOMICS BUSINESS VNU UEB, VNU UNIVERISTY OF MEDICINE PHARMACY VNU UMP, VNU UNIVERSITY OF SOCIAL SCIENCES HUMANITIES VNU USSH, VNU UNIVERSITY OF EDUCATION VNU UED, VIETNAM JAPAN UNIVERSITY VNU VJU
3	ĐH Duy Tân	DUY TAN UNIVERSITY, DUY TAN UNIV DTU
4	ĐH Bách khoa Hà Nội	HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE TECHNOLOGY HUST, HA NOI UNIV SCI TECHNOL HUST, SCLS HUST, SEEE HUST
5	Trường ĐH Cần Thơ	CAN THO UNIVERSITY, CAN THO UNIV CTU, CAN THO UNIV 94000, CANTHO UNIV, CAN THO UNIV SE CTU
6	Trường ĐH Tôn Đức Thắng	TON DUC THANG UNIVERSITY, STAT TON DUC THANG UNIV
7	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY NTTU, FAC MED NGUYEN TAT THANH UNIV, NGUYEN TAT THANH UNIV NTTU

8	Trường ĐH Văn Lang	VAN LANG UNIVERSITY, VAN LANG UNIV, LANG UNIV
9	ĐH Huế	HUE UNIVERSITY, HUE UNIV LAW, HUE UNIV FOREIGN LANGUAGES INT STUDIES, HUE UNIV INT SCH HUIS, HUE UNIV SCI HUSC, TECHNOL HUE UNIV, UNIV AGR FORESTRY HUE UNIV, UNIV ECON HUE UNIV, UNIV EDUC HUE UNIV, UNIV LAW HUE UNIV, UNIV SCI HUE UNIV
10	ĐH Đà Nẵng	UNIVERSITY OF DANANG, UNIV DANANG AUNIV SCI EDUC, UNIV DANANG B UNIV ECON, UNIV DANANG B UNIV SCI TECHNOL, UNIV DANANG CAMPUS KONTUM, UNIV DANANG UNIV SCI TECHNOL UD DUT, UNIV DANANG VIETNAM KOREA UNIV INFORMAT COMMUN T, UNIV DANANG VN UK, UNIV SCI TECHNOL THE UNIV DANANG, UNIV TECHNOL EDUC UNIV DANANG, UNIV DA NANG UNIV SCI EDUC, UNIV ECON UNIV DA NANG
11	ĐH Kinh tế TP.HCM	HO CHI MINH CITY UNIVERSITY ECONOMICS, UNIV ECON HO CHI MINH CITY VINHLONG CAMPUS, UNIV ECON HO CHIMINH CITY UEH, UNIV ECON HOCHIMINH UEH, UNIV ECON HO CHI MINH CITY, UNIV ECON HO CHI MINH, UNIV ECON HCMC, UNIV ECON HCMC UEH, UNIV ECON HOCHIMINH CITY UEH, UEH UNIV
12	ĐH Thái Nguyên	THAI NGUYEN UNIVERSITY, THAI NGUYEN UNIV TECHNOL, THAI NGUYEN UNIV EDUC, THAI NGUYEN UNIV TNU, THAI NGUYEN COLL, THAI NGUYEN UNIV AGR FORESTRY TNU, THAI NGUYEN UNIV ECON TECHNOL, THAI NGUYEN UNIV EDUC TNU, THAI NGUYEN UNIV EDUC TNUE, THAI NGUYEN UNIV INFORMAT COMMUN TECHNOL, THAI NGUYEN UNIV LAO CAI CAMPUS, THAI NGUYEN UNIV MED PHARM, THAI NGUYEN UNIV PHARM MED, THAI NGUYEN UNIV SCI TNU, THAI NGUYEN UNIV TECHNOL TNUT, THAI NGUYEN UNIV TUAUF, TNU THAI NGUYEN UNIV SCI, UNIV INFORMAT COMMUN TECHNOL, UNIV INFORMAT COMMUN TECHNOL THAI NGUYEN UNIV IC, THAI NGUYEN UNIV SCI, THAI NGUYEN UNIV TECHNOL

13	Trường ĐH FPT	FPT UNIVERSITY, FPT UNIV, FPT UNIV CAN THO CAMPUS, FPT UNIV DANANG CAMPUS, FPT UNIV HCMC CAMPUS, FPT UNIV SWINBURNE, SWINBURNE DANANG FPT UNIV, VIETNAM FPT UNIV, SWINBURNE VIETNAM FPT UNIV
14	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	HCMC UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION HCMUTE, HO CHI MINH CITY UNIV TECHNOL EDUC HCMUTE, HO CHI MINH CITY TECHNOL EDUC HCMUTE, UNIV TECHNOL EDUC HCMUTE, HO CHI MINH CITY UNIV TECHNOL EDUC, HCMC UNIV TECHNOL EDUC, HOCHIMINH CITY UNIV TECHNOL EDUC, UNIV TECHNOL EDUC HO CHI MINH CITY
15	Trường ĐH Mở TP.HCM	HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY, HO CHI MINH OPEN UNIV, HOCHI MINH CITY OPEN UNIV, HO CHI MINH CITY OPEN UNIV HCMCOU
16	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF AGRICULTURE VNUA, VIET NAM NATL UNIV AGR VNUA
17	Trường ĐH Kỹ thuật Lê Quý Đôn	LE QUY DON TECHNICAL UNIVERSITY, QUY DON TECH UNIV, LE QUY DONG TECH UNIV, LE QUY DON UNIV
18	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION, HANOI NATL UNIV EDUC, HANOI NATIONAL UNIV EDUC
19	Trường ĐH Công nghệ TP.HCM	HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY HUTECH, HUTECH UNIV, HUTECH UNIV HO CHI MINH CITY
20	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE PHARMACY CTUMP, CAN THO UNIV MED PHARM CTUMP
21	Trường ĐH Vinh	VINH UNIVERSITY, UNIV VINH
22	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	HANOI UNIV CIVIL ENGN, HANOI UNIV CIVIL ENGN HUCE
23	Trường ĐH Sư phạm TP.HCM	HO CHI MINH CITY UNIV EDUC, HCMC UNIV EDUC, HO CHI MINH UNIV EDUC, UNIV EDUC HO CHI MINH CITY, HO CHI MINH UNIV EDUC HCMUE, HOCHIMINH CITY UNIV EDUC
24	Trường ĐH Công thương TP.HCM	HO CHI MINH CITY UNIV IND TRADE, HO CHI MINH CITY UNIV IND TRADE HUIT, HO CHI MINH CITY UNIV IND TRADE VIET NAM, HCMC UNIV IND TRADE, HO CHI MINH UNIV IND

		TRADE, HCM CITY UNIV IND TRADE, HOCHIMINH CITY UNIV IND TRADE
25	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	PHAM NGOC THACH UNIV MED, PHAM NGOC THACH MED UNIV, PHAM NGOC THACH UNIV
26	Trường ĐH Thương Mại	THUONGMAI UNIVERSITY, THUONGMAI UNIV, THUONGMAI UNIV TMU, VIETNAM THUONGMAI UNIV
27	Trường ĐH Thủ Dầu Một	THU DAU MOT UNIVERSITY, THU DAU MOT UNIV, UNIV THU DAU MOT
28	Học Viện Quân Y	VIETNAM MIL MED UNIV, VIETNAM MIL MED UNIV VMMU, MIL MED UNIV, VIET NAM MIL MED UNIV
29	Trường ĐH Tài chính - Marketing	UNIV FINANCE MKT, UNIV FINANCE MKT UFM, UNIV FINANCE MKT HO CHI MINH CITY
30	Trường ĐH Ngoại thương	FOREIGN TRADE UNIVERSITY FTU, FOREIGN TRADE UNIV
31	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	POSTS TELECOMMUN INST TECHNOL, POSTS TELECOMMUN INST TECHNOL PTIT, POSTS TELECOMMUN INST TECHNOL HA NOI
32	Trường ĐH Tây Nguyên	TAY NGUYEN UNIVERSITY, TAY NGUYEN UNIV
33	Trường ĐH Giao thông vận tải TP. HCM	HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT, HCMC UNIV TRANSPORT
34	Trường ĐH Quy Nhơn	QUY NHON UNIVERSITY, QUY NHON UNIV, UNIV QUY NHON
35	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2	HANOI PEDAGOGICAL UNIVERSITY 2 HPU2, HANOI PEDAG UNIV 2 HPU2
36	Trường ĐH Việt Đức	VIETNAMESE GERMAN UNIVERSITY, VIETNAMESE GER MAN UNIV
37	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	HUNG YEN UNIV TECHNOL EDUC, HUNG YEN UNIV TECHNOL EDUC UTEHY, HUNGYEN UNIV TECHNOL EDUC
38	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	VIETNAM MARITIME UNIVERSITY VMU VIMARU, FINANCE VIETNAM MARITIME UNIV, VIETNAM MARITIME UNIV HAIPHONG, VMU VIETNAM MARITIME UNIV
39	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	HANOI UNIV NAT RESOURCES ENVIRONM, HANOI UNIV NAT RESOURCES ENVIRONM HUNRE
40	Trường ĐH Trà Vinh	TRA VINH UNIVERSITY, TRA VINH UNIV
41	Trường ĐH Y Dược	HAI PHONG UNIVERSITY MEDICINE

	Hải Phòng	PHARMACY, HAI PHONG UNIV MED, HAI PHONG UNIV MED PHARM
42	Trường ĐH Hồng Đức	HONG DUC UNIVERSITY, HONG DUC UNIV, HONG DUC UNIV HDU
43	Trường ĐH Đông Á	DONG A UNIV, DONG A UNIVERSITY
44	Học viện Ngân hàng	BANKING ACADEMY OF VIETNAM, BANKING ACAD, BANKING ACAD VIET NAM, VIETNAM BANKING ACAD
45	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	VINH LONG UNIV TECHNOL EDUC, VINH LONG UNIV TECHNOL EDUC VLUTE, VINH LONG UNIV TECHNOL
46	Trường ĐH Đà Lạt	DALAT UNIVERSITY, UNIV DALAT, DALAT UNIV, UNIV DA LAT
47	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội	HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY, HANOI ARCHITECTURAL UNIV, HANOI ARCHITECTURAL UNIV HAU
48	Trường ĐH Y Dược Thái Bình	THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE PHARMACY, THAI BINH MED UNIV, THAI BINH UNIV MED PHARM
49	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM	HO CHI MINH CITY UNIV ECON FINANCE, HO CHI MINH CITY UNIV ECON FINANCE UEF

Có thể thấy các đại học quốc gia và đại học vùng có nhiều tên tiếng Anh khác nhau được ghi nhận trong WoS hơn. Trong kỹ chiến thuật xếp hạng đại học, tên tiếng Anh của một cơ sở giáo dục đại học trong các cơ sở dữ liệu khoa học (như WoS) mà các bảng xếp hạng đại học sử dụng thì nên là duy nhất. Việc một cơ sở giáo dục đại học có nhiều tên tiếng Anh được ghi nhận như thế hoàn toàn không có lợi cho quá trình xếp hạng, vì nói chung là thành tựu của cơ sở giáo dục đại học đó sẽ không được truy xuất đầy đủ. Hiện nay, chính sách quản trị nghiên cứu của một số cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam quy định rõ là nếu những bài báo khoa học với tên tiếng Anh của cơ sở giáo dục đại học đó bị sai thì sẽ không được nhận kinh phí tài trợ. Thêm nữa, các cơ sở giáo dục đại học hoàn toàn có thể liên hệ với đại diện của các cơ sở dữ liệu khoa học để điều chỉnh tên tiếng Anh nếu phát hiện có sai sót.

Theo [1, 2], một cơ sở giáo dục đại học muốn được xếp hạng bởi SARAP Ranking về thành tựu bài báo nghiên cứu loại WoS trong nửa đầu năm 2024 phải có tối thiểu 20 bài báo. Do đó, những cơ sở giáo dục đại học có tối thiểu 40 bài báo nghiên cứu loại WoS, tính tại thời điểm truy xuất dữ liệu WoS cho tất cả các cơ sở giáo dục đại học được sử dụng trong bài báo này, thì được vào bảng xếp hạng SARAP Ranking 2024. Việc truy xuất dữ liệu WoS tại mỗi thời điểm thì nói chung cho kết quả khác nhau.

3. Xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam năm 2024

Với phương pháp và dữ liệu đã được trình bày ở trên và sau quá trình xem xét đối với tất cả 240 cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, kết quả là có 70 cơ sở giáo dục đại học đã được vào SARAP Ranking 2024. Đứng đầu là ĐH Quốc gia TP.HCM với 1.558 bài báo nghiên cứu WoS và ĐH Quốc gia Hà Nội đứng thứ hai với 1.017 bài báo. Các vị tiếp theo trong top 10 các cơ sở giáo dục đại học được xếp hạng lần này, theo thứ tự, gồm ĐH Duy Tân, ĐH Bách khoa Hà Nội, Trường ĐH Tôn Đức Thắng, Trường ĐH Cần Thơ, Trường ĐH Văn Lang, ĐH Huế, Trường ĐH Nguyễn Tất Thành và ĐH Kinh tế TP.HCM.

Có đến 6 trong số 9 đại học được vào top 10 của SARAP Ranking 2024. Điều này có thể phần nào phản ánh vai trò quan trọng của các đại học trong hệ thống giáo dục đại học của đất nước. Ngoài ra, việc có 03 cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập được xếp trong top 10 cho thấy sự quyết tâm đầu tư vào chiều sâu để hướng đến chất lượng và đẳng cấp quốc tế của các nhà đầu tư tâm huyết đối với lĩnh vực giáo dục đại học. Tuy nhiên, khối cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập chỉ có 10 đại diện trong số 70 cơ sở giáo dục đại học được vào SARAP Ranking 2024, một kết quả có thể còn khiêm tốn nhưng chắc chắn sẽ được cải thiện mạnh mẽ trong thời gian tới vì có không ít chủ đầu tư đang rất khát khao khẳng định chất lượng và đẳng cấp của các cơ sở giáo dục đại học của họ thông qua việc được nhận diện vị thế học thuật và thương hiệu trong khu vực và trên thế giới.

Bảng dưới đây là kết quả SARAP Ranking 2024 đối với 240 cơ sở giáo dục đại học Việt Nam với 70 đại diện được xếp hạng, trong đó WoS là ký hiệu số bài báo nghiên cứu chuẩn WoS trong năm 2024 (tính đến thời điểm truy xuất):

Hạng	Cơ sở giáo dục đại học	WoS
1	ĐH Quốc gia TP.HCM	1.558
2	ĐH Quốc gia Hà Nội	1.017
3	ĐH Duy Tân	870
4	ĐH Bách khoa Hà Nội	812
5	Trường ĐH Tôn Đức Thắng	521
6	Trường ĐH Cần Thơ	513
7	Trường ĐH Văn Lang	498
8	ĐH Huế	484
9	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	481
10	ĐH Kinh tế TP.HCM	460

11	ĐH Đà Nẵng	451
12	Trường ĐH Y Dược TP.HCM	405
13	Trường ĐH Phenikaa	379
14	Trường ĐH Y Hà Nội	372
15	ĐH Thái Nguyên	364
16	Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM	358
17	Trường ĐH FPT	335
18	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	321
19	Trường ĐH Kỹ thuật Lê Quý Đôn	271
20	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	268
20	Trường ĐH Công nghệ TP.HCM	268
21	Trường ĐH Mở TP.HCM	256
22	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	233
23	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	191
24	ĐH Kinh tế Quốc dân	190
25	Trường ĐH Công thương TP.HCM	178
26	Trường ĐH Thủy Lợi	171
27	Trường ĐH VinUni	164
28	Trường ĐH Nông lâm TP.HCM	158
28	Trường ĐH Sư phạm TP.HCM	158
29	Trường ĐH Vinh	156
29	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	156
30	Trường ĐH Giao thông Vận tải	155
31	Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	149
32	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	137

32	Trường ĐH Thủ Dầu Một	137
33	Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội	134
34	Trường ĐH Thương Mại	133
35	Trường ĐH Mỏ - Địa chất Hà Nội	118
36	Trường ĐH Tài chính - Marketing	110
37	Học viện Quân Y	102
38	Trường ĐH Nha Trang	101
39	Trường ĐH Dược Hà Nội	93
40	Trường ĐH Ngoại thương	91
41	Trường ĐH Giao thông vận tải TP. HCM	90
42	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	89
43	Trường ĐH Sài Gòn	87
43	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	87
44	Trường ĐH Điện Lực	85
44	Trường ĐH Tây Nguyên	85
45	Trường ĐH Quy Nhơn	83
46	Trường ĐH Đồng Tháp	80
46	Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải	80
47	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2	69
47	Trường ĐH Trà Vinh	69
48	Trường ĐH Việt Đức	66
49	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	65
49	Học viện Ngân hàng	65
50	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	64
51	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	61

52	Trường ĐH Hồng Đức	59
53	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	57
53	Trường ĐH Đông Á	57
54	Trường ĐH Y tế Công cộng	56
54	Trường ĐH Đà Lạt	56
55	Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai	55
55	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội	55
56	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	53
56	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM	53
57	Trường ĐH Y Dược Thái Bình	40

SARAP Ranking 2024

4. Thay lời kết

SARAP Ranking 2024 là một kênh tham khảo đối sánh quan trọng về số lượng đối với thành tựu bài báo nghiên cứu chuẩn WoS của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong cả năm 2024, tính tại thời điểm truy xuất dữ liệu. Việc nghiên cứu đo lường khoa học về hiệu suất thành tựu này (như trong [3]) có thể đảm bảo sự công bằng hơn giữa các cơ sở giáo dục đại học.

Thành tựu báo cáo nghiên cứu như trên có thể chỉ nên là một khía cạnh về chất lượng và đẳng cấp thực sự của các cơ sở giáo dục đại học. Điều quan trọng là những kết quả nghiên cứu đó cần được chuyển giao để mang lại giá trị cụ thể [7, 8, 9] và đây thuộc về chiến lược quản trị hiệu quả của các cơ sở giáo dục đại học đối với các sản phẩm nghiên cứu.

Điểm khác biệt cơ bản giữa SARAP Ranking so với các bảng xếp hạng đại học uy tín trên thế giới như nhóm SATUQU (SCImago, ARWU, THE, URAP, QS, US News) là SARAP tập trung vào thành tựu tức thời, tại thời điểm hiện tại, để có thể phản ánh được thành tựu mới nhất của các cơ sở giáo dục đại học (thường được dùng trong tổng kết năm, xét thi đua năm, định hướng chiến lược cho năm tiếp theo, ...). Trong khi đó, SATUQU quan tâm thành tựu nghiên cứu dài hạn hơn, 5 năm gần nhất. Tuy nhiên, những cơ sở giáo dục đại học có hạng cao theo SARAP Ranking chắc chắn đã hoặc sẽ dễ dàng được vào nhóm SATUQU.

Trong thời gian tới, chắc chắn SARAP Ranking sẽ phải đa dạng hóa các tiêu chí đo lường khoa học và hy vọng có thể tiệm cận ngày càng gần hoặc chính xác chất lượng và đẳng cấp thực sự của các cơ sở giáo dục đại học.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Văn Út (2024), “Xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các đại học Việt Nam trong nửa đầu năm 2024”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 8A, tr.14.2024.

[2] Mỹ Quyên (2024), “Trường đại học nào có nhiều nghiên cứu chuẩn quốc tế nhất trong 6 tháng đầu năm?”, *Báo Thanh Niên*, 25/07/2024.

[3] Lê Văn Út (2024); Xếp hạng hiệu suất thành tựu bài báo nghiên cứu của các đại học Việt Nam trong nửa đầu năm 2024; *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, Bộ Khoa học & Công nghệ, 13/12/2024.

[4] Thi Thi (2024); Xếp hạng hiệu suất công bố khoa học của một số CSGDDH nửa đầu năm 2024, *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam*, 14/12/2024.

[5] V.K. Singh, P. Singh, M. Karmakar, et al. (2021), “The journal coverage of Web of Science, Scopus and Dimensions: A comparative analysis”, *Scientometrics*, 126(6), pp.5113-5142.

[6] Minh Phong (2024); Cả nước có khoảng 600 tạp chí khoa học, *Giáo dục và Thời Đại*, 11/02/2024.

[7] Lê Văn Út (2024); 7 vấn đề và 6 giải pháp để khoa học công nghệ tạo ra tiền, *Đại biểu Nhân dân*, Văn phòng Quốc hội, 02/02/2024.

[8] Lê Văn Út (2024); Ba loại sản phẩm khoa học công nghệ tạo ra tiền, *Đại biểu Nhân dân*, Văn phòng Quốc hội, 01/02/2024.

[9] Lê Văn Út (2024); Làm thế nào để khoa học và công nghệ ra tiền?, *Đại biểu Nhân dân*, Văn phòng Quốc hội, 31/01/2024.